

Số: 41 /KH-SXD

Bắc Giang, ngày 29 tháng 7 năm 2016

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020 tại Sở Xây dựng

Căn cứ Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 13/5/2016 của UBND tỉnh về phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, tình hình, đặc điểm của Ngành Xây dựng, Sở Xây dựng tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020 tại Sở, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xác định những nội dung trọng tâm, trọng điểm cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh giai đoạn 2016-2020 để tổ chức thực hiện hiệu quả, phù hợp, gắn liền với thực tiễn và đặc thù của Ngành. Cụ thể hoá được các nhiệm vụ, giải pháp cùng với việc xác định rõ lịch trình, trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong tổ chức thực hiện; định hướng cho các đơn vị cơ sở xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động riêng của từng đơn vị, phù hợp với lĩnh vực quản lý được giao.

2. Yêu cầu

Nhất trí cao về ý chí và hành động, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của các tổ chức Đảng, đoàn thể, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong toàn ngành thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành, góp phần thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020. Góp phần đưa Bắc Giang trở thành tỉnh trung bình khá trong khu vực các tỉnh miền núi phía Bắc.

Tăng cường tham mưu ban hành cơ chế chính sách, thu hút nguồn lực, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. Xác định rõ chức năng nhiệm vụ, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành đảm bảo sự thông suốt từ tỉnh đến cơ sở. Ưu tiên đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trọng yếu, trọng tâm là hạ tầng đô thị, khu cụm công nghiệp tạo tiền đề cho phát triển kinh tế xã hội. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức trong ngành có phẩm chất tốt, đủ năng lực để đáp ứng nhu cầu đổi mới phát triển kinh tế xã hội trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế⁽¹⁾.

Đề xuất giải pháp để tổ chức thực hiện hoàn thành hoặc góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội đề ra có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành xây dựng, cụ thể:

¹ Trang 60, Kế hoạch 96/KH-UBND

- Tăng trưởng trong lĩnh vực xây dựng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt từ 8-9%/năm.
- Tỷ lệ dân số đô thị từ 22-23%
- Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt trên 90%.
- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn năm 2020 đạt 70%, tỷ lệ thu gom được xử lý đạt 98%.

Đồng thời, tham mưu xây dựng và chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Phối hợp kịp thời, chặt chẽ với các ngành, địa phương tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội khác đã đề ra. Thường xuyên kiểm tra, tình hình triển khai, kết quả đạt được các chỉ tiêu chính nêu trên và tổng hợp thực tiễn, báo cáo Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan kịp thời, đúng quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, chương trình cải cách hành chính

- Yêu cầu chung: Thực hiện tốt công tác tổ chức cán bộ, chương trình cải cách hành chính. Thường xuyên rà soát, sắp xếp tổ chức, bố trí cán bộ các phòng ban hợp lý, hoạt động có hiệu quả; đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế cận, cán bộ quản lý trên các lĩnh vực, đảm bảo sự phát triển bền vững của Ngành. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nhất là về phẩm chất đạo đức, về chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chủ động phát hiện những nhân tố tích cực để động viên, tuyên truyền, nhân rộng; đồng thời, xử lý nghiêm đối với những trường hợp sai phạm. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ nghiệp vụ của cán bộ, công chức; xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, đáp ứng tốt việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện tốt cơ chế một cửa hiện đại liên thông trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đặc biệt quan tâm đơn giản hóa thủ tục cấp phép xây dựng⁽²⁾. Tăng cường phân công, phân cấp trong quản lý đầu tư xây dựng, khắc phục tình trạng chồng chéo trong quản lý, tạo niềm tin đối với nhân dân. Tiếp tục thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử của Sở.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Hàng năm.
- Kết quả: Hoàn thành tốt những nội dung trên.

2. Kịp thời xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn

- Yêu cầu chung: Dự thảo và tham mưu giúp UBND tỉnh ban hành các quy định quản lý về lĩnh vực xây dựng phù hợp với từng thời kỳ, đảm bảo việc quản lý xây dựng trên địa bàn được thông suốt, không ách tắc; đáp ứng yêu cầu tạo hành lang pháp lý đảm bảo tính khả thi cho mục tiêu tăng trưởng trong lĩnh vực xây dựng bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt từ 8-9%/năm.

² Trang 57, Kế hoạch 96/KH-UBND

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng chuyên môn phụ trách lĩnh vực cần xây dựng văn bản.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Thường xuyên.
- Kết quả: Văn bản QPPL về quản lý trong lĩnh vực xây dựng được HĐND, UBND tỉnh ban hành.

3. Tổ chức hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật

- Yêu cầu chung: Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư xây dựng của Trung ương, của tỉnh. Tiếp tục duy trì Tổ công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật về xây dựng, phối hợp với các huyện, thành phố và các ngành liên quan tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến, hướng dẫn, giáo dục pháp luật, chế độ chính sách về đầu tư xây dựng trên địa bàn.
- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Tổ công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật về xây dựng của Sở.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Thường xuyên.
- Kết quả: Tối thiểu mỗi năm tổ chức được 02 Hội nghị cấp tỉnh; 02-03 Hội nghị tại các huyện, thành phố về tập huấn phổ biến văn bản trong lĩnh vực xây dựng.

4. Tham mưu xây dựng Nghị quyết về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

- Yêu cầu chung: Dự thảo Nghị quyết về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 báo cáo UBND tỉnh để Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trình Tỉnh ủy ban hành.
- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quy hoạch Kiến trúc.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Trước tháng 08/2016.
- Kết quả: Nghị quyết về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được Tỉnh ủy ban hành.

5. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

- Yêu cầu chung: Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quy hoạch Kiến trúc.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Trước tháng 12/2016.
- Kết quả: Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

6. Về công tác quản lý quy hoạch kiến trúc

- Yêu cầu chung: Tăng cường công tác quy hoạch xây dựng. Quy hoạch xây dựng phải đi trước, đảm bảo tính định hướng, tính hệ thống và đồng bộ, kết hợp

được yêu cầu trước mắt với phát triển lâu dài, khai thác tối đa các lợi thế và nguồn lực để phát triển KT-XH. Tích cực hướng dẫn UBND các huyện triển khai lập mới và lập điều chỉnh theo định kỳ trình Sở Xây dựng thẩm định và UBND tỉnh phê duyệt.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quy hoạch Kiến trúc.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.

- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

- Kết quả: Đến năm 2020, quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 phủ kín 40% diện tích các đô thị; 100% các khu, cụm công nghiệp đã được định hướng trên địa bàn đều có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500-1/2000 được duyệt. 100% các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới được rà soát và tổ chức điều chỉnh (nếu cần thiết). 100% các đồ án quy hoạch chi tiết có thiết kế đô thị được duyệt.

7. Hoàn thành lập và kịp thời điều chỉnh quy hoạch xây dựng các cụm công nghiệp Yên Lư (Yên Dũng); Mỹ An (Lục Ngạn); Hợp Thịnh-Đại Thành (Hiệp Hòa) để thu hút đầu tư

- Yêu cầu chung: Lập và kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với từng thời kỳ quy hoạch xây dựng các cụm công nghiệp Yên Lư (Yên Dũng); Mỹ An (Lục Ngạn); Hợp Thịnh-Đại Thành (Hiệp Hòa) ⁽³⁾ để thu hút đầu tư.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quy hoạch Kiến trúc.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện nêu trên.

- Yêu cầu thời gian hoàn thành: 2016-2018.

- Kết quả: Quyết định phê duyệt đồ án quy hoạch của cấp có thẩm quyền.

8. Đôn đốc UBND các huyện, thành phố thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ dân số đô thị trên địa bàn tỉnh đạt 22-23% vào năm 2020

- Yêu cầu chung: Dân số đô thị trên địa bàn tỉnh đạt tỷ lệ 22-23% vào năm 2020.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.

- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Thực hiện hàng năm.

- Kết quả: Dân số đô thị trên địa bàn tỉnh phát triển tăng theo dự kiến tại Biểu số 8 kèm theo Kế hoạch 96/KH-UBND ⁽⁴⁾, đạt tỷ lệ 22-23% vào năm 2020.

9. Tăng cường phát triển đô thị

- Yêu cầu chung: Xây dựng hệ thống đô thị từng bước đồng bộ, hiện đại đóng vai trò trung tâm dẫn dắt sự phát triển của các tiểu vùng. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, đặc biệt là hệ

³ Trang 34, Kế hoạch 96/KH-UBND

⁴ Biểu số 8, Kế hoạch 96/KH-UBND

thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm trong đó tập trung cho thành phố Bắc Giang, thị trấn Thắng, Chũ, Đồi Ngô, Bích Động đáp ứng các tiêu chí đô thị loại I, III và IV⁽⁵⁾; kết hợp giữa đầu tư nâng cấp, cải tạo với duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác hạ tầng đô thị trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.

- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

- Kết quả: Trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 có 21 đô thị, trong đó có 01 đô thị loại I, 04 đô thị loại IV, 16 đô thị loại V (6). Phấn đấu thành phố Bắc Giang đạt tiệm cận tiêu chí đô thị loại I vào năm 2018; thị trấn Thắng, Chũ đạt tiêu chí đô thị loại III, thị trấn Đồi Ngô, Bích Động đạt tiêu chí đô thị loại IV; các đô thị Mỏ Trạng, Bách Nhân, Phương Sơn, Phố Kim được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại V. Đôn đốc hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật một số khu đô thị mới như: Khu số 1, số 2 thuộc Khu đô thị mới phía nam; Khu đô thị Bách Việt Lake Garden, phường Đình Kê; Khu đô thị SOKY, phường Xương Giang, thành phố Bắc Giang. Khu dân cư thương mại Chợ Mới thị trấn Bích Động. Khu dân cư số 3, thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa. Khu đô thị Đồng Cửa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam...

10. Đôn đốc, hướng dẫn xây dựng, cải tạo các công trình cấp nước sạch tập trung tại các đô thị

- Yêu cầu chung: Xây dựng, cải tạo các công trình cấp nước sạch tập trung tại các đô thị⁽⁷⁾, tăng tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.

- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

- Kết quả: Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt trên 90%⁽⁸⁾. Hoàn thành nhà máy nước số 2, thành phố Bắc Giang⁽⁹⁾.

11. Đôn đốc, hướng dẫn xây dựng quy hoạch và quản lý nghĩa trang

- Yêu cầu chung: Tập trung xây dựng quy hoạch nghĩa trang làm cơ sở để quản lý nghĩa trang trên địa bàn tỉnh⁽¹⁰⁾.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.

⁵ Trang 60, Kế hoạch 96/KH-UBND

⁶ Trang 42, Kế hoạch 96/KH-UBND

⁷ Trang 43, Kế hoạch 96/KH-UBND

⁸ Trang 43, Kế hoạch 96/KH-UBND

⁹ Trang 41, Kế hoạch 96/KH-UBND

¹⁰ Trang 43, Kế hoạch 96/KH-UBND

- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Thường xuyên.
- Kết quả: Triển khai xây dựng quy hoạch nghĩa trang toàn tỉnh trong năm 2016⁽¹¹⁾; phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư xây dựng cơ chế chính sách kêu gọi xã hội hóa để đầu tư xây dựng nghĩa trang nhân dân tỉnh Bắc Giang⁽¹²⁾.

12. Đôn đốc, hướng dẫn quản lý thu gom xử lý rác thải

- Yêu cầu chung: Đôn đốc, hướng dẫn thực hiện hỗ trợ, thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt trên địa bàn.
- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Thường xuyên.
- Kết quả: Đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh tỷ lệ thu gom chất thải rắn đạt 70%, tỷ lệ thu gom được xử lý đạt 98%⁽¹³⁾.

13. Tăng cường công tác quản lý nhà và thị trường bất động sản

- Yêu cầu chung: Rà soát, điều chỉnh bố trí quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công vụ trên địa bàn. Tiếp tục triển khai Đề án hỗ trợ hộ nghèo, người có công với cách mạng về nhà ở theo đúng tiến độ của đề án. Duy trì thị trường bất động sản Bắc Giang minh bạch, ổn định.
- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Thường xuyên.
- Kết quả: Đảm bảo quỹ đất để xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công vụ trên địa bàn. Các đề án hỗ trợ được triển khai kịp thời theo quy định.

14. Thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng

- Yêu cầu chung: Thực hiện tốt công tác quản lý đầu tư xây dựng, trong đó tập trung công tác thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công-dự toán công trình; cấp phép xây dựng đảm bảo hoạt động xây dựng thông suốt, dễ dàng, nhanh chóng, thuận lợi.
- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quản lý xây dựng.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Hàng năm.
- Kết quả: Hoàn thành tốt những nội dung trên.

15. Tăng cường kiểm tra trật tự xây dựng trên địa bàn

- Yêu cầu chung: Hạn chế để xảy ra các hiện tượng vi phạm trật tự xây dựng trong đầu tư xây dựng, nhất là không để xây dựng công trình không đúng quy hoạch, không phép hoặc sai giấy phép xây dựng.
- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Quản lý nhà và thị trường bất động sản.

¹¹ Trang 43, Kế hoạch 96/KH-UBND

¹² Trang 43, Kế hoạch 96/KH-UBND

¹³ Trang 43, Kế hoạch 96/KH-UBND

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Hàng năm.
- Kết quả: Hoàn thành tốt những nội dung trên.

16. Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình

- Yêu cầu chung: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình ở tất cả các khâu nhằm phát hiện những sai sót, giúp cho các cán bộ quản lý ở địa phương, các chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế và xây lắp kịp thời khắc phục và rút kinh nghiệm trong quá trình đầu tư xây dựng. Tập trung nâng cao và đầu tư trang bị thiết bị máy móc, nâng cao chất lượng phòng thí nghiệm LAS nhằm kiểm tra và nâng cao chất lượng công trình trên địa bàn. Phân đấu không để sự cố công trình xảy ra trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Chi cục Giám định xây dựng.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Hàng năm.
- Kết quả: Hoàn thành tốt những nội dung trên.

17. Thực hiện tốt công tác quản lý chi phí xây dựng

- Yêu cầu chung: Tăng cường công tác quản lý chi phí xây dựng. Làm tốt việc hướng dẫn và kiểm tra thực hiện việc áp dụng các định mức, đơn giá xây dựng cơ bản. Phối hợp với Sở Tài chính tính toán công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh kịp thời.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.
- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Hàng năm.
- Kết quả: Hoàn thành tốt những nội dung trên.

18. Tăng cường công tác quản lý vật liệu xây dựng

- Yêu cầu chung: Tăng cường công tác quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn. Thực hiện tốt việc khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng, phát triển vật liệu xây dựng không nung, ưu tiên phát triển vật liệu địa phương⁽¹⁴⁾; phối hợp với Sở Công thương từng bước xoá bỏ việc sản xuất gạch, ngói thủ công. Thực hiện rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch vật liệu xây dựng tính đến năm 2020 đảm bảo định hướng phát triển vật liệu phù hợp với giai đoạn mới. Quản lý và hướng dẫn các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn đổi mới công nghệ, nhất là về xử lý vệ sinh công nghiệp, bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng sản phẩm, sức cạnh tranh, của hàng hóa là vật liệu xây dựng trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng.
- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.

¹⁴ Biểu 3, Kế hoạch 96/KH-UBND

- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Hàng năm.
- Kết quả: Hoàn thành tốt những nội dung trên. Đến năm 2020 sản xuất xi măng ước đạt 173.000 tấn/năm; gạch xây dựng bằng đất nung đạt 230 triệu viên/năm; gạch xây dựng không nung đạt 350 triệu viên/năm.

19. Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

- Yêu cầu chung: Hàng năm xây dựng chương trình, kế hoạch thanh tra, kiểm tra và triển khai thực hiện thanh tra, kiểm tra việc tuân thủ các quy định pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp cùng với UBND các huyện, thành phố Bắc Giang và chính quyền ở các đô thị tăng cường kiểm tra vi phạm hành chính theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.

- Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện: Thanh tra Sở.

- Đơn vị phối hợp thực hiện: Các phòng thuộc Sở, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố Bắc Giang.

- Yêu cầu thời gian hoàn thành: Hàng năm.

- Kết quả: Trung bình mỗi năm tổ chức các cuộc thanh tra tại 02 huyện, thành phố và 02 Sở, ngành, đơn vị có xây dựng chuyên ngành với trên 30 công trình/năm; Kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính mỗi năm tối thiểu 30 công trình. Không để xảy ra tình trạng khiếu kiện, khiếu nại kéo dài thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở, Trưởng các phòng kinh tế và Hạ tầng các huyện, phòng QLĐT thành phố căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể các giai đoạn và toàn bộ Kế hoạch thực hiện của Sở, đồng thời thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm và gửi báo cáo về Văn phòng Sở định kỳ vào trước 20/5 và 01/11 hàng năm.

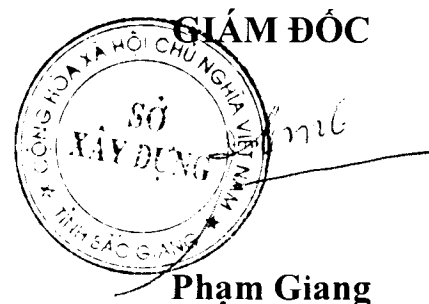
2. Giao cho Văn phòng Sở: Tham mưu giúp Lãnh đạo Sở theo dõi, đôn đốc kiểm tra tình hình thực hiện; chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả; tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm 6 tháng và hàng năm.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, VP.

Bản điện tử:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- Các đ/c lãnh đạo Sở;
- Phòng KT-HT các huyện;
- Phòng QLĐT thành phố BG;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu VT, VP.



Phạm Giang

Phụ lục:
CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI
05 NĂM, GIAI ĐOẠN 2016-2020 TẠI SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Kế hoạch số: 41 /KH-SXD ngày 29 /7/2016 của Sở Xây dựng)

STT	Danh mục nhiệm vụ	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Yêu cầu, ghi chú
I	Tham mưu ban hành nghị quyết của Tỉnh ủy				
1	Nghị quyết về phát triển và quản lý đô thị trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	08/2016	Phòng Quy hoạch Kiến trúc	Các phòng thuộc Sở	Tham mưu, trình UBND tỉnh để UBND tỉnh trình Tỉnh ủy trong tháng 8/2016
II	Thực hiện nâng cao năng lực lãnh đạo chỉ đạo, triển khai chương trình cải cách hành chính				
1	Quán triệt tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng, nâng cao kiến thức năng lực lãnh đạo của Đảng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ đảng viên phát huy sức mạnh của các tổ chức đoàn thể, giữ vững mối liên hệ với nhân dân. Làm tốt công tác chăm lo đời sống cho cán bộ công nhân viên	2016-2020	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Hàng năm, trên 90% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; trên 90% Đảng viên đạt tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; 100% người lao động có việc làm ổn định
2	Triển khai thực hiện đề án 30c của Chính phủ đúng quy định.	2016-2020	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Có Kế hoạch thực hiện hàng năm
3	Tổ chức thống kê Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kịp thời.	2016-2020	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Công bố hàng năm hoặc đột xuất khi có văn bản QPPL mới

4	Thường xuyên tổ chức rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, đề xuất các giải pháp thực hiện mới trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền.	2016-2020	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Hàng năm, tổ chức rà soát từ 5-10% các thủ tục hành chính hiện hành của Sở
5	Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong các phòng ban, đơn vị.	2016-2020	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thực hiện theo hướng dẫn của Sở KHCN
6	Lập cơ sở dữ liệu, triển khai các dịch vụ hành chính công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của Sở.	2016-2020	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ
7	Kiểm toàn bộ máy, cơ cấu tổ chức của Sở theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.	2016-2020	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và Sở Xây dựng
8	Thường xuyên luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ công chức viên chức tại Sở để nâng cao vị trí, vai trò, kỹ năng, kinh nghiệm cho cán bộ công chức.	2016-2020	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	Hàng năm, tổ chức luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác từ 05-10% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở
III Công tác ban hành văn bản					
1	Tham mưu sửa đổi kịp thời các Quy định về đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh phù hợp với quy định mới của trung ương.	2016-2020	Phòng chuyên môn thuộc lĩnh vực cần xây dựng văn bản	Các phòng thuộc Sở	
2	Công bố Đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	2016	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở	
3	Lập và trình ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình (phần cải tạo, sửa chữa).	2016-2017	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở	

4	Lập và trình ban hành Bộ đơn giá xây dựng công trình (phần xây dựng, khảo sát).	2017-2018	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở	
5	Điều tra, thu thập số liệu dự thảo trình công bố Bộ chỉ số giá gốc trên địa bàn tỉnh.	2016-2017	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở	
II	Công tác tuyên truyền phổ biến văn bản quy phạm pháp luật				
1	Chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức Hội nghị cấp tỉnh về tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các chế độ chính sách về xây dựng trong quý II hàng năm.	2016-2020	Tổ công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật về xây dựng	Các phòng thuộc Sở	01 Hội nghị cấp tỉnh; 01-02 Hội nghị tại các huyện, thành phố
2	Chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến, tập huấn các chế độ chính sách về xây dựng trong quý IV hàng năm tại Sở.	2016-2020	Tổ công tác hướng dẫn thực hiện pháp luật về xây dựng	Các phòng thuộc Sở	01 Hội nghị cấp tỉnh; 01-02 Hội nghị tại các huyện, thành phố
3	Rà soát, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về đầu tư xây dựng của Trung ương và của tỉnh lên Trang thông tin điện tử của Sở nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chế độ chính sách về xây dựng trên địa bàn tỉnh.	2016-2020	Văn phòng Sở	Các phòng thuộc Sở	100% các văn bản QPPL được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở
4	Tổ chức khóa đào tạo chuyên đề quản lý nhà nước về đô thị; nâng cao năng lực quản lý quy hoạch xây dựng và trật tự xây dựng đô thị; năng lực quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn mới	2016-2020	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở	Tổ chức 01 khóa/năm
IV	Về công tác quản lý kiến trúc quy hoạch, phát triển hạ tầng và đô thị				
1	Lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bắc Giang đến năm 2035	2016-2017	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, phòng KT&HT các huyện, Phòng QLĐT TPBG	

2	Lập quy hoạch vùng tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	2017-2018	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, phòng KT&HT các huyện, Phòng QLĐT TPBG	
3	Triển khai xây dựng quy hoạch nghĩa trang tỉnh Bắc Giang	2016-2019	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, phòng KT&HT các huyện, Phòng QLĐT TPBG	
4	Điều chỉnh Quy hoạch chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.	2017-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở	Điều chỉnh kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh
5	Hoàn thành lập quy hoạch phân khu Khu số 2, Khu số 3, Khu số 4, Khu số 6 thành phố Bắc Giang	2016-2017	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng QLĐT TPBG	
6	Lập hồ sơ đề xuất khu vực phát triển đô thị thành phố Bắc Giang	2016-2017	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng QLĐT TPBG	
7	Lập quy hoạch hệ thống hạ tầng giao thông thành phố Bắc Giang	2016-2017	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng QLĐT TPBG	
8	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng HTKT từ 25 - 50% diện tích các dự án khu số 1, số 2 thuộc Khu đô thị mới phía Nam, thành phố Bắc Giang đã được chấp thuận đầu tư năm 2016	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng QLĐT TPBG	
9	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng HTKT Khu đô thị Bách Việt Lake Garden, phường Đình Kế, TP Bắc Giang; Khu đô thị SOKY, phường Xương Giang, TP Bắc Giang; Khu đô thị Đồng Cửa 2, phường Lê Lợi, TP Bắc Giang	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng QLĐT TPBG	

10	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng nhà máy nước số 2 thành phố Bắc Giang, công suất 25.000 m ³ /ngđ; xây dựng nghĩa trang nhân dân, nhà tang lễ, TP Bắc Giang	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng QLĐT TPBG	
11	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng Khu dân cư thương mại Chợ Mới thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Việt Yên	
12	Lập Quy hoạch phân khu cụm công nghiệp, dịch vụ, du lịch giữa khu vực giao TL293 với đường vào chùa Vĩnh Nghiêm, huyện Yên Dũng	2016-2017	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Yên Dũng	
13	Lập Quy hoạch chung khu vực núi Nham Biền, huyện Việt Yên và Yên Dũng	2016-2017	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Yên Dũng	
14	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng và hoàn thiện HTKT giai đoạn 1 khu dân cư mới Lạc Phú, huyện Yên Dũng.	2016-2018	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Yên Dũng	
15	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng HTKT Khu đô thị mới phía Tây thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang theo tiến độ được chấp thuận	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lạng Giang	
16	Đôn đốc hoàn thành lập quy hoạch chi tiết các khu đô thị, khu dân cư phía Đông Bắc và Đông Nam thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	2017-2019	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lạng Giang	
17	Hoàn thành lập Quy hoạch vùng huyện Hiệp Hòa đến năm 2035. Lập đề án mở rộng diện tích thị trấn Thăng.	2018-2019	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Hiệp Hòa	
18	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng HTKT Khu dân cư số 3, thị trấn Thăng, huyện Hiệp Hòa theo tiến độ được chấp thuận	2017-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Hiệp Hòa	

19	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng Khu đô thị mới thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Tân Yên	
20	Đôn đốc hoàn thành lập điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế; lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư Thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế.	2016-2018	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Yên Thế	
21	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư mới Thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế.	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Yên Thế	
22	Đôn đốc hoàn thành lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư Thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế.	2016-2020	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Yên Thế	
23	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng HTKT giai đoạn 1 Khu dân cư mới thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế.	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Yên Thế	
24	Đôn đốc hoàn thành lập đề án đề nghị công nhận Trung tâm cụm xã Mỏ Trạng đạt tiêu chuẩn đô thị loại V.	2016	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Yên Thế	
25	Lập Quy hoạch phân khu đô thị, công nghiệp, dịch vụ tại khu vực nút giao TL293 với QL37 huyện Lục Nam.	2016-2016	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lục Nam	
26	Đôn đốc hoàn thành lập đề án đề nghị công nhận thị trấn Đồi Ngô đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; đề án mở rộng diện tích thị trấn Đồi Ngô.	2016-2019	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lục Nam	
27	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng HTKT Khu đô thị Đồng Cửa, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam.	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lục Nam	

28	Đôn đốc hoàn thành lập điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Lục Nam; lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam	2016-2020	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lục Nam	
29	Đôn đốc hoàn thành lập quy hoạch chung thị trấn Phương Sơn (Phố Sàn); lập quy hoạch chi tiết các khu dân cư thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam	2016-2019	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lục Nam	
30	Đôn đốc hoàn thành lập đề án đề nghị công nhận Trung tâm cụm xã Phương Sơn đạt tiêu chuẩn đô thị loại V; thành lập thị trấn Phương Sơn, huyện Lục Nam	2018-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lục Nam	
31	Đôn đốc hoàn thành lập đề án mở rộng địa giới hành chính thị trấn Chũ.	2018-2019	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lục Ngạn	
32	Đôn đốc hoàn thành lập quy hoạch chi tiết Khu trung tâm thị trấn Kim, huyện Lục Ngạn	2016-2020	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lục Ngạn	
33	Đôn đốc hoàn thành lập Đề án mở rộng ranh giới trung tâm Phố Kim, huyện Lục Ngạn. Lập đề án thành lập thị trấn Phố Kim trên cơ sở trung tâm xã Phượng Sơn.	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Lục Ngạn	
34	Hoàn thành lập quy hoạch khu dịch vụ, du lịch xã Tuấn Mậu, huyện Sơn Động	2016-2017	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Sơn Động	
35	Đôn đốc hoàn thành lập quy hoạch chi tiết Khu du lịch tâm linh - sinh thái Tây Yên Tử, huyện Sơn Động	2016	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện Sơn Động	

36	Đôn đốc hoàn thành UBND các huyện, thành phố chỉ đạo rà soát 100% các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới và tổ chức điều chỉnh (nếu cần thiết).	2016-2020	Phòng Quy hoạch kiến trúc	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện các huyện, phòng QLĐT TPBG	
37	Đôn đốc UBND các huyện thành phố tăng cường đầu tư, thu hút đầu tư xây dựng các cơ sở cấp nước, đảm bảo đến năm 2020 tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt trên 90%	2016-2020	Phòng phát triển đô thị và hạ tầng kỹ thuật	Các phòng thuộc Sở, Phòng KT&HT huyện các huyện, phòng QLĐT TPBG	
V	Công tác quản lý nhà và thị trường bất động sản				
1	Tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở trên địa bàn tỉnh theo tiến độ được duyệt.	2016-2020	Phòng Quản lý nhà và thị trường BĐS.	Các phòng thuộc Sở	Thực hiện 100% tiến độ bố trí vốn của TW cấp và UBND tỉnh kịp thời
2	Tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh theo tiến độ được duyệt.	2016-2020	Phòng Quản lý nhà và thị trường BĐS.	Các phòng thuộc Sở	Thực hiện 100% tiến độ bố trí vốn của TW cấp và UBND tỉnh kịp thời
3	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển nhà đến năm 2020	2018	Phòng Quản lý nhà và thị trường BĐS	Các phòng thuộc Sở	
4	Hoàn thành dự án Trụ sở làm việc các đơn vị sự nghiệp của các Sở, Ngành tỉnh Bắc Giang.	2016	Phòng QL chất lượng công trình xây dựng.	Các phòng thuộc Sở	Thực hiện 100% tiến độ bố trí vốn của UBND tỉnh

5	Đôn đốc hoàn thành đầu tư xây dựng các khu công cộng cấp phường, xây dựng khu nhà ở mới, chung cư; cải tạo sửa chữa và nâng cấp Khu chung cư nhà máy Phân đạm, khu chung cư Đồng Cửa , TP Bắc Giang	2016-2018	Phòng Quản lý nhà và thị trường BDS	Các phòng thuộc Sở, phòng QLĐT TPBG	
V	Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng, kiểm tra chất lượng công trình, trật tự xây dựng trên địa bàn				
1	Tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán 60-80 công trình/năm.	2016-2020	Phòng Quản lý xây dựng.	Các phòng thuộc Sở	
2	Tổ chức cấp giấy phép xây dựng 50-60 công trình/năm	2016-2020	Phòng Quản lý nhà và thị trường BDS.	Các phòng thuộc Sở	
3	Tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng theo Giấy phép xây dựng 25-30 công trình trên địa bàn tỉnh	2016-2020	Phòng Quản lý nhà và thị trường BDS.	Các phòng thuộc Sở	
4	Tổ chức kiểm tra công tác an toàn lao động trên công trường 20 công trình	2016-2020	Chi cục Giám định xây dựng	Các phòng thuộc Sở; UBND các huyện, thành phố, các đơn vị HĐXD.	
5	Tổ chức kiểm tra chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh hàng năm trên 25-30 công trình/năm	2016-2020	Chi cục Giám định xây dựng	Các phòng thuộc Sở; UBND các huyện, thành phố, các đơn vị HĐXD.	
6	Tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng 15-20 công trình	2016-2020	Chi cục Giám định xây dựng	Các phòng thuộc Sở; UBND các huyện, thành phố, các đơn vị HĐXD.	
7	Kiểm tra năng lực và thực tế hoạt động của 05-08 đơn vị tư vấn xây dựng/năm	2016-2020	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở; UBND các huyện, thành phố, các đơn vị HĐXD.	

8	Rà soát xếp loại năng lực của khoảng 200-250 đơn vị tư vấn xây dựng, thi công xây dựng tham gia hoạt động trên địa bàn tỉnh/năm	2016-2020	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở; UBND các huyện, thành phố, các đơn vị HĐXD.	
9	Tổ chức cấp 70-100 chứng chỉ hành nghề trong hoạt động xây dựng/năm.	2016-2020	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở; các đơn vị hoạt động xây dựng.	
V	Công tác quản lý vật liệu xây dựng				
1	Điều chỉnh bổ sung quy hoạch vật liệu xây dựng tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.	2018-2019	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở	
2	Lập quy hoạch phát triển sản xuất Vôi tỉnh Bắc Giang đến năm 2030.	2017-2018	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở	
3	Thực hiện khảo sát, xây dựng và tổ chức công bố Bảng giá vật liệu xây dựng đến trung tâm huyện lỵ và thành phố Bắc Giang phục vụ cho công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình	2016-2020	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở	Công bố Bảng giá vật liệu xây dựng 12 tháng/năm
4	Thực hiện khảo sát, xây dựng và tổ chức công bố Bộ Chỉ số giá xây dựng phục vụ cho công tác quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn	2016-2020	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở	Công bố Bộ Chỉ số giá xây dựng 04 Quý và cả năm
5	Tham gia ý kiến về giá vật liệu xây dựng cho các Chủ Đầu tư lập dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng 30 công trình/năm	2016-2020	Phòng Kinh tế và vật liệu xây dựng	Các phòng thuộc Sở	
VI	Công tác thanh tra, kiểm tra và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo				
1	Thanh tra các công trình xây dựng trên địa bàn mỗi năm trên 30 công trình.	2016-2020	Thanh tra Sở	Các phòng thuộc Sở; UBND các huyện, thành phố	
2	Kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định của Chính phủ về xử lý vi phạm hành chính mỗi năm tối thiểu 30 công trình.	2016-2020	Thanh tra Sở	Các phòng thuộc Sở; UBND các huyện, thành phố.	